

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Nguyễn Quốc M và bà Trần Thị Thảo Tr.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Quốc M;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 8 năm 2022 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* *Người khởi kiện:* **Ông Nguyễn Quốc M**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Xóm 2, Thôn T, xã X, huyện D, tỉnh Khánh Hòa

* *Người bị kiện:* **Bà Trần Thị Thảo Tr**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Xóm 2, Thôn T, xã X, huyện D, tỉnh Khánh Hòa

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Ngân hàng C**

Địa chỉ: L, phường L, quận H, TP. Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy B – Phó Giám đốc phòng giao dịch ngân hàng C – chi nhánh huyện D.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 8 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 8 năm 2022, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc M và bà Trần Thị Thảo Tr thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Ông Nguyễn Quốc M và bà Trần Thị Thảo Tr có 03 con chung là: Nguyễn Trần Hoài Ph, sinh ngày 07/10/2004; Nguyễn Trần Hoài A, sinh ngày 10/10/2006; và Nguyễn Phúc Hoàng H, sinh ngày 04/01/2017.

Bà Trần Thị Thảo Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung: Nguyễn Trần Hoài A và Nguyễn Trần Hoài Ph. Ông Nguyễn Quốc M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phúc Hoàng H. Bà Tr, ông M thống nhất không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Ông M, bà Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết thì ông M, bà Tr có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Quốc M và bà Trần Thị Thảo Tr không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

1.4. Về nghĩa vụ chung:

- Ông Nguyễn Quốc M, bà Trần Thị Thảo Tr và đại diện Ngân hàng C cùng xác nhận tính đến ngày 24/8/2022, ông Nguyễn Quốc M và bà Trần Thị Thảo Tr còn nợ Ngân hàng C số tiền là 55.065.000đ, trong đó nợ gốc: 48.000.000đ, nợ lãi: 7.065.000đ theo 02 khoản vay gồm:

+ Khoản vay thuộc chương trình giải quyết việc làm, ngày vay: 28/6/2018, mã món vay: 6600000713166967, số tiền vay: 28.000.000đ, lãi suất: 6,6%/năm, thời hạn cho vay 48 tháng, hạn trả cuối cùng là ngày 07/6/2022.

+ Khoản vay thuộc chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, ngày vay: 07/3/2019, mã món vay: 6600000714505056, số tiền vay: 20.000.000đ, lãi suất: 9%/năm, thời hạn cho vay 60 tháng, hạn trả cuối cùng là ngày 07/3/2024.

Tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 25/8/2022 theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại các sổ lưu từ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ được ký kết giữa bên vay là bà Trần Thị Thảo Tr và bên cho vay là Chi nhánh Ngân hàng C – Phòng giao dịch huyện D.

- Về nghĩa vụ và thời gian trả nợ, các bên thống nhất như sau:

+ Ông Nguyễn Quốc M chịu trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng C.

+ Chậm nhất đến ngày 24/9/2022, ông Nguyễn Quốc M trả cho Ngân hàng C một nửa số tiền nợ nêu trên, tương ứng 27.532.500đ (*Hai mươi bảy triệu năm trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng*).

+ Đối với một nửa số tiền còn lại, tương ứng 27.532.500đ (*Hai mươi bảy triệu năm trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng*) và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc 48.000.000đ kể từ ngày 25/8/2022, ông Nguyễn Quốc M thanh toán định kỳ

hàng tháng, mỗi tháng 700.000đ, kể từ tháng 9/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng C.

2. Nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng C có đơn yêu cầu thi hành án, ông Nguyễn Quốc M phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- UBND xã X, huyện D, tỉnh Khánh Hòa (nơi đăng ký kết hôn, giấy chứng nhận kết hôn số: 13 ngày 07/5/2004);
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Mai